

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính thực hiện theo cơ chế một cửa lĩnh vực đường thủy nội địa thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Giao thông vận tải tỉnh Thừa Thiên Huế

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về việc thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính; Nghị định số 107/2021/NĐ-CP ngày 06 tháng 12 năm 2021 của Chính phủ sửa đổi Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 01/2018/TT-VPCP ngày 23 tháng 11 năm 2018 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ về hướng dẫn thi hành một số quy định của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 986/QĐ-UBND ngày 10 tháng 4 năm 2024 của UBND tỉnh Thừa Thiên Huế công bố danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực đường thủy nội địa thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Giao thông vận tải và Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố Huế;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Giao thông vận tải tại Tờ trình số 829/TTr-SGTVT ngày 17 tháng 4 năm 2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kèm theo Quyết định này 01 quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính thực hiện theo cơ chế một cửa lĩnh vực đường thủy nội địa thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Giao thông vận tải tỉnh Thừa Thiên Huế (Phần I. Danh mục quy trình kèm theo).

Điều 2. Sở Giao thông vận tải có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan và Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh để thiết lập quy trình điện tử giải quyết các thủ tục hành chính này trên phần mềm Hệ thống xử lý một cửa tập trung tỉnh Thừa Thiên Huế (Phần II. Nội dung quy trình).

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Giao thông vận tải, Giám đốc Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Cục KSTTHC (Văn phòng Chính phủ);
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Các PCVP UBND tỉnh;
- Công TTĐT;
- Lưu: VT, KSTT.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Hoàng Hải Minh

**QUY TRÌNH NỘI BỘ GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THEO CƠ CHẾ MỘT CỬA LĨNH VỰC ĐƯỜNG
THỦY NỘI ĐỊA THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA SỞ GIAO THÔNG VẬN TẢI TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**
(Kèm theo Quyết định số 1148 /QĐ-UBND ngày 06 tháng 5 năm 2024 của Chủ tịch UBND tỉnh Thừa Thiên Huế)

Phần I. DANH MỤC QUY TRÌNH

STT	Tên TTHC	Mã số TTHC	Quyết định công bố Danh mục TTHC
	Lĩnh vực đường thủy nội địa		
1.	Chấp thuận hoạt động vui chơi, giải trí dưới nước tại vùng nước trên tuyến đường thủy nội địa, vùng nước cảng biển hoặc khu vực hàng hải	2.001219	Quyết định số 986/QĐ-UBND ngày 10 tháng 4 năm 2024 của UBND tỉnh Thừa Thiên Huế công bố danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực đường thủy nội địa thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Giao thông vận tải và Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố Huế

Phần II. QUY TRÌNH NỘI BỘ

1. Chấp thuận hoạt động vui chơi, giải trí dưới nước tại vùng nước trên tuyến đường thủy nội địa, vùng nước cảng biển hoặc khu vực hàng hải

- Thời hạn giải quyết:

+ Thời hạn Sở Giao thông vận tải gửi văn bản lấy ý kiến đến Chi cục Đường thủy nội địa khu vực hoặc Cảng vụ hàng hải khu vực: 02 (hai) ngày làm việc, kể từ khi nhận được hồ sơ hợp lệ.

+ Thời hạn Chi cục Đường thủy nội địa khu vực hoặc Cảng vụ hàng hải khu vực có văn bản trả lời: 02 (hai) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được văn bản lấy ý kiến của Sở Giao thông vận tải.

+ Thời hạn Sở Giao thông vận tải ra văn bản chấp thuận: 02 (hai) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được văn bản trả lời của Chi cục Đường thủy nội địa khu vực hoặc Cảng vụ hàng hải khu vực, hoặc kể từ ngày hết thời gian quy định xin ý kiến.

- Quy trình nội bộ, quy trình điện tử:

Thứ tự công việc	Đơn vị/người thực hiện	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện
Bước 1	Trung tâm PV Hành chính công tỉnh	- Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, gửi phiếu hẹn trả cho cá nhân/tổ chức; - Số hóa hồ sơ, chuyển hồ sơ trên phần mềm một cửa và hồ sơ giấy (<i>trừ trường hợp hồ sơ nộp trực tuyến</i>) cho phòng An toàn và Quản lý giao thông xử lý hồ sơ.	04 giờ làm việc
Bước 2	Chuyên viên Phòng An toàn và Quản lý giao thông	Xem xét, thẩm tra, xử lý hồ sơ, dự thảo văn bản lấy ý kiến.	06 giờ làm việc
Bước 3	Lãnh đạo Phòng An toàn và Quản lý giao thông	Thẩm định, xem xét, xác nhận dự thảo văn bản lấy ý kiến trước khi trình Lãnh đạo Sở ký văn bản lấy ý kiến	02 giờ làm việc
Bước 4	Lãnh đạo Sở Giao thông vận tải	Ký phê duyệt văn bản lấy ý kiến.	02 giờ làm việc
Bước 5	Bộ phận văn thư	Vào sổ văn bản, đóng dấu, ký số, gửi văn bản lấy ý kiến đến Chi cục Đường thủy nội địa khu vực hoặc Cảng vụ hàng hải khu vực	02 giờ làm việc

Bước 6	Chi cục Đường thủy nội địa khu vực hoặc Cảng vụ hàng hải khu vực	Có văn bản trả lời văn bản lấy ý kiến của Sở Giao thông vận tải	16 giờ làm việc
Bước 7	Chuyên viên Phòng An toàn và Quản lý giao thông	Xem xét, thẩm tra, xử lý hồ sơ, dự thảo kết quả giải quyết TTHC (sau khi nhận được văn bản trả lời của Chi cục Đường thủy nội địa khu vực hoặc Cảng vụ hàng hải khu vực, hoặc kể từ ngày hết thời gian quy định xin ý kiến).	10 giờ làm việc
Bước 8	Lãnh đạo Phòng An toàn và Quản lý giao thông	Thẩm định, xem xét, xác nhận dự thảo kết quả giải quyết TTHC trước khi trình Lãnh đạo Sở ký kết quả giải quyết TTHC	02 giờ làm việc
Bước 9	Lãnh đạo Sở Giao thông vận tải	Ký phê duyệt kết quả giải quyết TTHC	02 giờ làm việc
Bước 10	Bộ phận văn thư	Vào sổ văn bản, đóng dấu, ký số, chuyển kết quả (<i>điện tử và giấy</i>) cho Trung tâm PV Hành chính công tỉnh	02 giờ làm việc
Bước 11	Trung tâm PV Hành chính công tỉnh	Xác nhận trên phần mềm một cửa; Trả kết quả giải quyết TTHC cho cá nhân/ tổ chức.	
Tổng thời gian giải quyết TTHC			48 giờ làm việc